TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 24/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xoa và bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nên - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo: **Phạm Thị V** – sinh ngày 12/10/1963; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay khu dân cư B, phường N, thành phố Hải Phòng); Số CCCD: 030163005772 cấp ngày 28/5/2019, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn G - Đã chết và bà Bùi Thị V1 - Đã chết; Có chồng: Trần Khắc L, có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1996).

Tiền án: Bản án số 620 ngày 29/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt Phạm Thị V 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28/4/2005 V chấp hành xong hình phạt tù, ngày 06/7/2012 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 08/01/2025 thi hành xong 20.000.000 đồng tiền phạt.

Nhân thân: Bản án số 32 ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt Phạm Thị V 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 17/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù, V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo V: Bà Lê Thị Thu H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T1 – Hải Phòng. *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu A, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là Khu A, phường N, thành phố Hải Phòng)

- Chị Phạm Thị B, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là: Khu dân cư B, phường N, thành phố Hải Phòng)

- Anh Trần Đức Q, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu dân cư C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là: Khu dân cư C, phường N, thành phố Hải Phòng)

- Anh Vũ Đình T, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là: Khu dân cư B, phường N, thành phố Hải Phòng)

- Anh Trần Văn N, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là: Khu dân cư B, phường N, thành phố Hải Phòng)

(Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 8/2024, Phạm Thị V nảy sinh ý định bán số lô, số đề trái phép được thua bằng tiền với những người đến mua số lô, số đề trực tiếp tại nhà V hoặc nhắn tin đến số điện thoại di động của V, trường hợp đồng ý bán thì V nhắn lại "OK". Sau đó so sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày từ 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút để làm căn cứ xác định số trúng, số trượt và thanh toán được thua với những người đánh bạc. Vang quy định hình thức đánh số đề là người chơi chọn hai hoặc ba số cuối của giải đặc biệt, đánh số lô thường là đánh theo hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 7. Tỷ lệ thắng thua với số đề hai số là nếu người mua trúng thì sẽ được hưởng 80 lần, số đề ba số sẽ được hưởng 400 lần, số lô thường (lô 02 số) thì tính theo điểm, 01 điểm lô là 23.000 đồng, nếu trúng thưởng thì 01 điểm lô được hưởng 80.000 đồng, nếu số lô thường xuất hiện nhiều lần ở tất cả các giải thì người chơi sẽ được nhân số lần xuất hiện với số tiền đã mua và nhân 80.000 đồng, còn nếu người mua số lô, số đề thua thì sẽ bị mất số tiền đã mua.Vang thanh toán thắng thua với người chơi trong ngày hoặc ngày hôm sau.

Ngoài ra ngày 14/12/2024, V còn thoả thuận với Hoàng Thị H1, sinh năm 1986, trú tại: Khu A - phường P - thị xã K - tỉnh Hải Dương, khi H1 mua số lô, số đề của V thì V sẽ trích lại 15% đối với số đề và trích 1.000 đồng/01 điểm lô cho H1.

Ngày 07/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K triệu tập Phạm Thị V lên làm việc liên quan đến vụ án Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/12/2024 tại M - K - Hải Dương. Quá trình làm việc tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh nhạt, lắp sim số 0378522340 của V phát hiện trong điện thoại có chứa các dữ liệu điện tử (tin nhắn) có nội dung thể hiện việc V có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 06/01/2025, cụ thể:

Hoàng Thị H1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, lắp sim số 0786.541.986 gửi tin nhắn đến điện thoại của V mua 44 số đề, tổng số tiền là 780.000 đồng. Ngày 06/01/2025, H1 trúng thưởng số đề 08

nên V phải trả cho H1 560.000 đồng. Tiền mua bán số lô, số đề, tiền trúng thưởng ngày 06/01/2025 V và H1 đã thanh toán xong.

Trần Văn N, sinh năm 1971, trú tại: Khu B - phường M - thị xã K - tỉnh Hải Dương sử dụng điện thoại di động (không nhớ nhãn hiệu) lắp sim số 0912.666.398 gửi tin nhắn cho V mua 55 số đề, tổng số tiền là 1.830.000đồng. Ngày 06/01/2025, N trúng thưởng số đề 08 nên V phải trả cho N 2.400.000 đồng. Tiền mua bán số lô, số đề, tiền trúng thưởng ngày 06/01/2025 V và N chưa thanh toán với nhau.

Phạm Thị B, sinh năm 1962, trú tại: Khu B - phường M - thị xã K - tỉnh Hải Dương sử dụng điện thoại di động S, lắp sim số 0388.538.026 gửi tin nhắn cho V mua số lô 94 là 20 điểm với số tiền 23.000 đồng/01 điểm, tổng số tiền là 460.000 đồng. Tiền mua bán số lô, số đề ngày 06/01/2025 V và B đã thanh toán với nhau xong. Ngày 06/01/2025 B không trúng thưởng.

Cũng trong ngày 06/01/2025, V còn trực tiếp ghi bán số lô, số đề cho một số người không quen biết, được V tập hợp lại tại trang số 4 trong cuốn vở không bìa, nhãn hiệu Hưng Thịnh gồm 48 số đề, tổng số tiền là 500.000 đồng. Ngày 06/01/2025, những người mua số đề trực tiếp của V không ai trúng thưởng.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Từ ngày 14/12/2024 đến ngày 05/01/2025 Hoàng Thị H1 hằng ngày đều nhắn tin mua bán số lô, số đề với V (trong đó H1 còn mua bán số lô, số đề cho Vũ Đình T - sinh năm 1976, trú tại: Khu dân cư B - phường M - thị xã K và Trần Đức Q - sinh năm 1974, trú tại: phường D -thị xã K để bán lại cho V). Tuy nhiên trong từng ngày kết quả xổ số mở thưởng, tổng số tiền đánh bạc và trúng thưởng mà H1 đánh bạc với V đều dưới 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Ngày 07/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Thị V, kết quả thu giữ: 01 chiếc kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu xanh xám, kích thước dài 18,5 cm; 01 chiếc bút bi mực màu đỏ nhãn hiệu Matixs; 01 chiếc bút bi mực xanh nhãn hiệu Cansee; 01 máy tính nhãn hiệu FLEX10; 38 tờ giấy trắng, mỗi tờ có kích thước (14,5x5,5) cm; 01 cuốn sổ bìa ghi nhãn hiệu Maple, kích thước (210x297) cm; 01 cuốn vở viết tay không có bìa ghi nhãn hiệu Hưng Thịnh; số tiền 1.700.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Phạm Thị V khai nhận các đồ vật, tài liệu và số tiền thu giữ nêu trên là của V, V sử dụng vào việc mua bán số lô, số đề.

Quá trình điều tra, Phạm Thị V tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh nhạt bên trong lắp sim số 0378.522.340; Hoàng Thị H1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, bên trong lắp sim số 0786.541.986; Phạm Thị B giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s, màu nâu hồng, bên trong lắp 02 sim 0375.432.796, 0388.538.026; Trần Đức Q giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đỏ, bên trong lắp sim số 0395.859.873;

Vũ Đình T giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, bên trong lắp sim 0976.376.686.

Đối với chiếc điện thoại di động bên trong lắp sim số 0912.666.398 của Trần Văn N, N đã làm rơi mất không rõ ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K không thu giữ được.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với 05 chiếc điện thoại thu giữ nêu trên để khôi phục dữ liệu trong điện thoại. Tại kết luận giám định số 723 ngày 25/3/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: điện thoại nhãn hiệu Iphone của Trần Đức Q (ký hiệu A1) trích xuất thông tin 43 cuộc trò truyện Messages (SMS); 41 cuộc trò truyện Zalo trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2024 đến 07/01/2025; điện thoại nhãn hiệu Iphone của Trần Văn N (ký hiệu A2) không tìm thấy tin nhắn Messages (SMS) và zalo trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2024 đến 07/01/2025; Điện thoại Iphone của Hoàng Thị H1 (ký hiệu A3) trích xuất thông tin 30 cuộc trò truyện Messages (SMS); 11 cuộc trò truyện Zalo trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2024 đến 07/01/2025; Điện thoại Nokia của Phạm Thị V (ký hiệu A4) trích xuất 66 hình ảnh ghi nhận thông tin các tin nhắn SMS trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2024 đến 07/01/2025; Điện thoại nhãn hiệu Samsung của Phạm Thị B (ký hiệu A5) trích xuất thông tin 21 cuộc trò truyện Messages (SMS); 84 cuộc trò truyện Zalo trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2024 đến 07/01/2025.

Tại bảo cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 06/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng) truy tố bị cáo Phạm Thị V về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Thị V phạm tội: "Đánh bạc". Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị V từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh nhạt, 01 máy tính nhãn hiệu FLEX10 của Phạm Thị V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh của Hoàng Thị H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s màu nâu hồng của Phạm Thị B;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đỏ của Trần Đức Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng của Vũ Đình T.

Tịch thu cho tiêu hủy sim số điện thoại 0378.522.340, 0786.541.986, 0375.432.796, 0388.538.026, 0395.859.873, 0976.376.686.

Yêu cầu nhà mạng V2 thu hồi các số thuê bao: 0378.522.340, 0375.432.796, 0388.538.026, 0395.859.873, 0976.376.686.

Yêu cầu nhà mạng mobifone thu hồi số thuê bao: 0786.541.986.

Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền còn lại trong tài khoản các thuê bao di động số 0378.522.340, 0786.541.986, 0375.432.796, 0388.538.026, 0395.859.873, 0976.376.686 tại thời điểm Thi hành án.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.700.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng).

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 chiếc kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu xanh xám, kích thước dài 18,5 cm; 01 chiếc bút bi mực màu đỏ nhãn hiệu Matixs; 01 chiếc bút bi mực xanh nhãn hiệu Cansee, 38 tờ giấy trắng, mỗi tờ có kích thước (14,5x5,5) cm.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 cuốn sổ bìa ghi nhãn hiệu Maple, kích thước (210x297) cm; 01 cuốn vở viết tay không có bìa ghi nhãn hiệu Hưng Thịnh.

Truy thu: Số tiền 2.320.000 đồng của bị cáo V, số tiền 680.000 đồng của H1, số tiền 1.830.000 đồng của Năng nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo khai rõ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Toà án giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo là người khuyết tật nặng, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất là 6 tháng tù để bị cáo sớm trở về gia đình và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 52 phút đến 17 giờ 59 phút ngày 06/01/2025, tại nhà ở của Phạm Thị V ở khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay khu dân cư B, phường N, thành phố Hải Phòng), Phạm Thị V có hành vi đánh

bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề, cụ thể: V đã bán cho Hoàng Thị H1 44 số đề với tổng số tiền đánh bạc là 1.340.000 đồng, Trần Văn N 55 số đề với tổng số tiền đánh bạc là 4.230.000 đồng, Phạm Thị B 01 số lô với số tiền 460.000 đồng. Ngoài ra Phạm Thị V còn bán số lô, số đề cho những người không quen biết thu được tổng số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền V bán số lô, số đề trong ngày 06/01/2025 là 6.530.000 đồng. Đến ngày 07/01/2025 hành vi của V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K phát hiện và thu giữ những vật chứng có liên quan.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn là trái pháp luật. Nhưng do muốn có tiền tiêu sài, không muốn lao động để tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho Hoàng Thị H1, Trần Văn N, Phạm Thị B với tổng số tiền là 6.530.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Thị V phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng) truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 1999 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28/4/2005 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 06/7/2012 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 08/01/2025 thi hành xong 20.000.000 đồng tiền phạt. Bị cáo chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người khuyết tật nặng, bị cáo tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người khuyết tật nặng, không có công việc, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh nhạt của Phạm Thị V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh của Hoàng Thị H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s màu nâu hồng bên trong lắp của Phạm Thị B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đỏ của Trần Đức Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng của Vũ Đình T là công cụ bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc mua số lô, số đề nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu cho tiêu hủy sim số điện thoại 0378.522.340, 0786.541.986, 0375.432.796, 0388.538.026, 0395.859.873, 0976.376.686.

Yêu cầu nhà mạng V2 thu hồi các số thuê bao: 0378.522.340, 0375.432.796, 0388.538.026, 0395.859.873, 0976.376.686.

Yêu cầu nhà mạng mobifone thu hồi số thuê bao: 0786.541.986

Do bị cáo và các đối tượng khai các số thuê bao trên là sim không đăng ký tên chính chủ nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền còn lại trong tài khoản các thuê bao di động số 0378.522.340, 0786.541.986, 0375.432.796, 0388.538.026, 0395.859.873, 0976.376.686 tại thời điểm Thi hành án.

Đối với 01 chiếc kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu xanh xám, kích thước dài 18,5 cm; 01 chiếc bút bi mực màu đỏ nhãn hiệu Matixs; 01 chiếc bút bi mực xanh nhãn hiệu Cansee là các công cụ dùng để phạm tội của bị cáo và 38 tờ giấy trắng, mỗi tờ có kích thước (14,5x5,5) cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu huỷ theo quy định.

Đối với: 01 máy tính nhãn hiệu FLEX10 là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 cuốn sổ bìa ghi nhãn hiệu Maple, kích thước (210x297) cm; 01 cuốn vở viết tay không có bìa ghi nhãn hiệu Hưng Thịnh cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Ngày 06/01/2025 bị cáo V đã ghi số lô, số đề như sau:

Bị cáo đã ghi số lô, số đề cho H1 với tổng số tiền là 780.000 đồng, trong đó H1 được trích lại 15% số tiền ghi số lô, số đề là 120.000 đồng, H1 còn phải đưa cho V là 660.000 đồng, H1 trúng thưởng số đề 08 nên V phải trả cho H1 560.000 đồng. H1 và V đã thanh toán với nhau xong nên cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 660.000 đồng của V, truy thu số tiền 680.000 đồng của H1.

Bị cáo đã ghi số lô, số đề cho N là 1.830.000 đồng, N trúng thưởng số đề 08 nên V phải trả cho N 2.400.000 đồng, số tiền này N và V chưa thanh toán với nhau nên cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.830.000 đồng của N, truy thu số tiền 2.400.000 đồng của V.

Bị cáo đã ghi số lô, số đề cho B là 460.000 đồng, số tiền này B và V đã thanh toán với nhau nên cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 460.000 đồng của V.

Bị cáo đã ghi số lô, số đề cho nhiều người không quen biết với số tiền 500.000 đồng nên cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng của V.

Tổng số tiền V bị truy thu, nộp ngân sách nhà nước là 4.020.000 đồng. Số tiền bị cáo đã bị thu giữ là 1.700.000 đồng nên cần tiếp tục truy thu số tiền 2.320.000 đồng của V nộp ngân sách nhà nước.

[10] Đối với hành vi đánh bạc của Hoàng Thị H1, Trần Văn N, Phạm Thị B, Vũ Đình T, Trần Đức Q do số tiền đánh bạc của từng ngày đều dưới 5.000.000 đồng, nhân thân đều không có tiền án, tiền sự nên ngày 28/4/2025 Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã có có công văn số 736/CV-VPCQCSĐT đề nghị phòng K Công an tỉnh H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với H1, N, B, T, Q về hành vi đánh bạc theo quy định nên không đặt ra việc giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, tuy nhiên bị cáo là người khuyết tật nặng và có đề nghị được miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị V phạm tội: "Đánh bạc".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Thị V **07** *(bảy)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh nhạt, 01 máy tính nhãn hiệu FLEX10 của Phạm Thị V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh của Hoàng Thị H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s màu nâu hồng của Phạm Thị B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đỏ của Trần Đức Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng của Vũ Đình T.

Tịch thu cho tiêu hủy sim số điện thoại 0378.522.340, 0786.541.986, 0375.432.796, 0388.538.026, 0395.859.873, 0976.376.686.

Yêu cầu nhà mạng V2 thu hồi các số thuê bao: 0378.522.340, 0375.432.796, 0388.538.026, 0395.859.873, 0976.376.686.

Yêu cầu nhà mạng mobifone thu hồi số thuê bao: 0786.541.986

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền còn lại trong các tài khoản thuê bao di động số 0365.145.802 tại thời điểm Thi hành án.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.700.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền còn lại trong tài khoản các thuê bao di động số 0378.522.340, 0786.541.986, 0375.432.796, 0388.538.026, 0395.859.873, 0976.376.686 tại thời điểm Thi hành án.

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 chiếc kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu xanh xám, kích thước dài 18,5 cm; 01 chiếc bút bi mực màu đỏ nhãn hiệu Matixs; 01 chiếc bút bi mực xanh nhãn hiệu Cansee, 38 tờ giấy trắng, mỗi tờ có kích thước (14,5x5,5) cm.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 cuốn sổ bìa ghi nhãn hiệu Maple, kích thước (210x297) cm; 01 cuốn vở viết tay không có bìa ghi nhãn hiệu Hưng Thịnh.

4. Truy thu: Số tiền 2.320.000 đồng của bị cáo V, số tiền 680.000 đồng của H1, số tiền 1.830.000 đồng của Năng nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng và số tiền do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương quản lý, có đặc điểm theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26/6/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Hải phòng) và Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H).

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo Phạm Thị V theo quy định.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

(đã ký)
Đỗ Thị Hạnh